

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 253/CNTĐ-TCHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2026

Về việc thẩm định phê duyệt Đề án
vị trí việc làm của Trường Cao
đẳng Công nghệ Thủ Đức

Kính gửi: - Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 5428/SNV-TCBC&TCPCP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Sở Nội vụ về việc gửi hồ sơ phê duyệt vị trí việc làm và tỷ lệ ngạch công chức bố trí theo vị trí việc làm.

Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức đã tổ chức rà soát, xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, bản mô tả vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm, số lượng viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Trường.

Nay, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức kính đề nghị Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh xem xét, thẩm định và phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trường (đính kèm đề án số 252/ĐA-CNTĐ-TCHC).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG
CÔNG NGHỆ THỦ ĐỨC**

Số: 252/ĐA-CNTĐ-TCHC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 07 tháng 04 năm 2026

ĐỀ ÁN

**Vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp
của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức**

(Đính kèm Công văn số: 253/CNTĐ-TCHC, ngày 07/04/2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức)

Phần một SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc xác định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập là yêu cầu bắt buộc, làm cơ sở cho quản lý, sử dụng và phát triển đội ngũ viên chức theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan, việc xây dựng Đề án vị trí việc làm nhằm xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí công tác, làm căn cứ để bố trí, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá viên chức, đồng thời bảo đảm cơ cấu viên chức phù hợp với chức danh nghề nghiệp và khối lượng công việc thực tế của đơn vị.

Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật trình độ cao đẳng, trung cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Trong những năm gần đây, quy mô đào tạo của Nhà trường không ngừng được mở rộng, ngành nghề đào tạo ngày càng đa dạng, yêu cầu về chất lượng đào tạo và quản trị ngày càng cao, kéo theo sự gia tăng về khối lượng công việc và yêu cầu chuyên môn đối với đội ngũ viên chức.

Thực tế hiện nay cho thấy, việc bố trí và sử dụng đội ngũ viên chức tại Trường vẫn còn một số hạn chế như: phân công nhiệm vụ ở một số vị trí chưa thật sự gắn với chức danh nghề nghiệp; cơ cấu đội ngũ chưa thật sự đồng bộ giữa các khối chức năng; một số vị trí còn kiêm nhiệm hoặc chưa được xác định rõ khối lượng công việc. Những tồn tại này ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung và yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường trong giai đoạn mới.

Do đó, việc xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức là hết sức cần thiết nhằm rà soát, xác định đầy đủ, chính xác các vị trí việc làm theo chức năng, nhiệm vụ; làm cơ sở để cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo

hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và đáp ứng yêu cầu phát triển của Nhà trường.

Đề án sau khi được phê duyệt sẽ là căn cứ pháp lý quan trọng để Nhà trường triển khai công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo đúng quy định; đồng thời góp phần nâng cao chất lượng hoạt động đào tạo và năng lực quản trị của Nhà trường trong giai đoạn tới.

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

1.1. Khái quát Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

Khởi nguồn từ Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật Tổng hợp và Hướng nghiệp Thủ Đức, được thành lập năm 1984, Nhà trường mang trọng trách thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và đào tạo kỹ thuật cho học sinh phổ thông. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, với tầm nhìn dài hạn và sự nhạy bén trong nắm bắt yêu cầu của thực tiễn, đơn vị đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, qua đó từng bước khẳng định vai trò và vị thế trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2002 đánh dấu bước phát triển quan trọng khi Trung tâm được nâng cấp thành Trường Trung học Kỹ thuật và Nghiệp vụ Thủ Đức. Trên nền tảng chức năng mới, Nhà trường đã mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, đồng thời tham gia tích cực vào việc cung ứng nguồn nhân lực có tay nghề, đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành công nghiệp và dịch vụ tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận.

Bước ngoặt quan trọng đến vào năm 2008, khi Trường được nâng cấp thành Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức theo Quyết định số 6426/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Việc nâng cấp này không chỉ thể hiện sự thay đổi về tên gọi và trình độ đào tạo, mà hơn hết là sự ghi nhận đối với những nỗ lực phát triển bền vững của Nhà trường trong các phương diện tổ chức, quản trị, quy mô đào tạo và chất lượng chuyên môn. Đây cũng là nền tảng quan trọng để Nhà trường tiếp tục mở rộng lĩnh vực đào tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố và cả nước trong giai đoạn phát triển mới.

1.2. Phạm vi, đối tượng phục vụ và tính chất hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo khung pháp lý của hệ thống giáo dục nghề nghiệp quốc gia và các văn bản quản lý nhà nước có liên quan. Phạm vi hoạt động của Trường tập trung vào việc đào tạo, bồi

dưỡng nguồn nhân lực kỹ thuật, nghề nghiệp chất lượng cao cho Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận và những khu vực có nhu cầu tuyển dụng lao động lành nghề. Trường thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tư vấn nghề nghiệp, chuyển giao công nghệ và phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức xã hội để triển khai các chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thị trường lao động.

Đối tượng phục vụ chủ yếu của Trường là người học trong nhiều nhóm khác nhau: học sinh phổ thông có nhu cầu đào tạo hướng nghiệp và học nghề sơ cấp, học viên trung cấp và cao đẳng có nhu cầu trang bị kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề để trực tiếp tham gia thị trường lao động; người lao động đã đi làm cần bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuyển đổi nghề; cộng đồng địa phương có nhu cầu tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo thường xuyên và chương trình đào tạo nghề. Trường tổ chức các khóa đào tạo theo nhiều hình thức: Chính quy, vừa học vừa làm và các khoá bồi dưỡng ngắn hạn phục vụ nhu cầu nghề nghiệp chuyên biệt.

Về tính chất hoạt động, Trường thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ trình độ sơ cấp, trung cấp đến cao đẳng, đồng thời triển khai các chương trình đào tạo nghề ngắn hạn và đào tạo thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng chuẩn đầu ra gắn với năng lực nghề, chú trọng đào tạo nghề theo năng lực thực hành, kết hợp lý thuyết với thực hành tại xưởng, phòng thí nghiệm và doanh nghiệp; áp dụng phương pháp đánh giá theo năng lực và quy trình cấp chứng chỉ, bằng cấp theo quy định hiện hành.

Trường thực hiện chức năng đào tạo, tư vấn, khảo sát nhu cầu thị trường, xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu cần thiết của doanh nghiệp và địa phương và khu vực; đồng thời tham gia nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phù hợp với phạm vi năng lực. Qua đó, Trường không chỉ cung cấp lao động có kỹ năng nghề mà còn là đầu mối kết nối giữa người học và doanh nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, Trường còn tổ chức các hoạt động hỗ trợ nghề nghiệp cho người học như giới thiệu việc làm, khởi nghiệp, thực tập, đảm bảo tính liên thông giữa các bậc đào tạo và khả năng hội nhập nghề nghiệp sau tốt nghiệp.

Hoạt động quản trị, tổ chức của Trường được thực hiện theo mô hình cơ quan sự nghiệp công lập, chịu trách nhiệm trước cấp quản lý nhà nước về chất lượng đào tạo, sử dụng hiệu quả nguồn lực, minh bạch tài chính và tuân thủ quy định về tuyển sinh, quản lý học viên, cấp văn bằng, chứng chỉ. Nguồn lực hoạt động kết hợp giữa ngân sách nhà nước, học phí, thu từ dịch vụ đào tạo và hợp tác với doanh nghiệp; đồng thời nhà trường tăng cường tự chủ trong phạm vi cho phép để nâng cao hiệu

quả, đa dạng hóa hình thức đào tạo và đáp ứng nhanh với biến động nhu cầu lao động.

1.3. Mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động

Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có quyền tự chủ và có trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật.

Trường hoạt động theo quy định của Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật giáo dục, Thông tư 15/2021/TT-BLĐTĐ và quy định của pháp luật có liên quan

2. Các yếu tố tác động đến hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức

Hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức chịu sự chi phối của nhiều nhóm yếu tố khác nhau, xuất phát từ bối cảnh môi trường pháp lý, cơ chế quản lý nhà nước, điều kiện kinh tế – xã hội, nhu cầu thị trường lao động, cũng như đặc thù nội tại của đơn vị sự nghiệp công lập. Việc nhận diện đầy đủ các yếu tố tác động là cơ sở quan trọng để Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng đào tạo.

2.1. Yếu tố pháp lý và cơ chế quản lý nhà nước

Trường hoạt động trong khuôn khổ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, bao gồm Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Giáo dục, các nghị định hướng dẫn, quy định về tiêu chuẩn chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng, tuyển sinh, quản lý người học và chế độ đối với viên chức. Những thay đổi về chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp của Chính phủ, chủ trương phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, cùng với định hướng đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập của Thành phố Hồ Chí Minh, đều tác động trực tiếp đến mô hình hoạt động, quy mô đào tạo và cơ chế tài chính của Trường.

2.2. Yếu tố kinh tế – xã hội và nhu cầu thị trường lao động

Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế cả nước, tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu nhân lực kỹ thuật tăng mạnh trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, logistics, công nghệ thông tin, tự động hoá... Bối cảnh này vừa tạo cơ hội để Trường mở rộng ngành nghề đào tạo, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng chương trình, gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất – kinh doanh. Sự cạnh tranh nguồn nhân lực giữa các địa phương và doanh nghiệp FDI cũng thúc đẩy Trường đổi mới phương pháp đào tạo, tăng cường liên kết doanh nghiệp, triển khai đào tạo theo đặt hàng. Ngoài ra, biến động kinh tế – xã hội, thay đổi trong xu hướng nghề nghiệp của người học và mức độ sẵn sàng chi trả cho giáo dục nghề nghiệp cũng ảnh hưởng đến chỉ tiêu tuyển sinh và cấu trúc ngành nghề đào tạo.

2.3. Yếu tố công nghệ và chuyển đổi số

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động sâu rộng đến lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Nhiều ngành nghề mới xuất hiện, một số nghề truyền thống dần thu hẹp, trong khi yêu cầu kỹ năng số ngày càng gia tăng. Điều này buộc Trường phải thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo, đầu tư thiết bị hiện đại, chuẩn hóa kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Đồng thời, yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong quản lý đào tạo, quản trị nội bộ và đánh giá năng lực nghề cũng là một trong những yếu tố tác động quan trọng đến phương thức hoạt động của Trường.

2.4. Yếu tố về đối tượng phục vụ và xu hướng giáo dục

Người học ngày càng có yêu cầu cao đối với chất lượng môi trường học tập, khả năng tiếp cận công nghệ, cơ hội việc làm và mức độ hỗ trợ từ nhà trường. Sự thay đổi tâm lý, sở thích nghề nghiệp của người học, cùng xu hướng chọn ngành nghề ngắn hạn, linh hoạt, phù hợp thực tế, buộc Trường phải có chiến lược tuyển sinh phù hợp và xây dựng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu của từng nhóm đối tượng. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ người học thuộc diện yếu thế và đào tạo nghề cho lao động nông thôn cũng tác động đến loại hình đào tạo thường xuyên của Trường.

2.5. Yếu tố nội tại của Nhà trường

Hoạt động của Trường còn chịu tác động bởi tiềm lực tài chính, cơ sở vật chất, đội ngũ viên chức, chất lượng quản trị và năng lực đổi mới sáng tạo. Việc mở rộng tự chủ tài chính đòi hỏi Nhà trường sử dụng hiệu quả nguồn thu, đồng thời tăng cường hợp tác doanh nghiệp để huy động nguồn lực xã hội hóa. Chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, mức độ cập nhật kiến thức nghề và kỹ năng sư phạm cũng ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực đào tạo. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm – thực hành nếu chưa đáp ứng yêu cầu công nghệ mới cũng là rào cản đối với việc nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025;

Luật Giáo dục năm 2019;

Luật Kế toán năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2024);

Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Thông tư số 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 05 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 06 năm 2021 của Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 06 năm 2021 của Bộ Nội vụ về Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn,

nghịệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 04 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghịệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghịệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;

Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ;

Thông tư số 05/2024/TT-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng lên hạng II và hạng I đối với viên chức hành chính, viên chức văn thư, viên chức lưu trữ; xếp lương đối với người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức;

Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghịệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghịệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Thông tư số 04/2024/TT-BNV ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 13/2022/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Thông tư số 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 10/2024/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 07/2023/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; xếp lương, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp;

Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28 tháng 07 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành thông tin và truyền thông trong các cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 10/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành lao động, người có công và xã hội trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

Thông tư số 11/2023/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

Hướng dẫn 8582/HD-SNV ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Sở nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức và cơ

cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Phần hai

THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

I. PHÂN LOẠI VỊ TRÍ VIỆC LÀM THEO KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

1. Vị trí việc làm do một người đảm nhiệm: 01 (Hiệu trưởng)
2. Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhiệm: 00
3. Vị trí việc làm kiêm nhiệm: 02

II. PHÂN LOẠI VỊ TRÍ VIỆC LÀM THEO TÍNH CHẤT, NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý: 06 vị trí
2. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 02 vị trí
3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 19 vị trí
4. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 00 vị trí

Phần ba

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, KHUNG NĂNG LỰC, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BỐ TRÍ BIÊN CHẾ

I. BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC, KHUNG NĂNG LỰC, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Về bản mô tả công việc và khung năng lực, chức danh nghề nghiệp đối với từng vị trí việc làm

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức; mức độ phức tạp, tính chất, đặc điểm, quy mô hoạt động; phạm vi, đối tượng phục vụ; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các nguyên tắc được quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP; Thông tư số 12/2022/TT-BNV; Thông tư số 06/2024/TT-BNV; Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực, chức danh nghề nghiệp từng vị trí việc làm theo Phụ lục 1 đính kèm theo Đề án này.

2. Tổng hợp vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		306	Biên chế: 295; Hợp đồng: 11
I	Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý		42	
1	Hiệu trưởng	Hạng II	01	
2	Phó Hiệu trưởng	Hạng III	03	
3	Trưởng phòng/ Trưởng khoa	Hạng III	16	
4	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa	Hạng III	18	
5	Trưởng Trung tâm	Hạng III	02	
6	Phó Trưởng Trung tâm	Hạng III	02	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành		183	
1	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính	Hạng II	02	
2	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Hạng III	181	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		70	
1	Công nghệ thông tin hạng III	Hạng III	05	
2	Kế toán trưởng	Hạng III	01	
3	Kế toán viên	Hạng III	03	
4	Chuyên viên thủ quỹ	Hạng III	03	
5	Nhân viên thủ quỹ	Hạng IV	01	
6	Y tế học đường	Hạng IV	02	
7	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Hạng III	01	
8	Chuyên viên pháp chế	Hạng III	01	
9	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Hạng III	02	
10	Chuyên viên quản lý thi đua khen thưởng	Hạng III	01	
11	Chuyên viên hành chính – văn phòng	Hạng III	18	
12	Cán sự hành chính – văn phòng	Hạng IV	09	
13	Chuyên viên truyền thông	Hạng III	01	
14	Chuyên viên cơ sở vật chất, thiết bị	Hạng III	06	
15	Chuyên viên đào tạo (đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Hạng III	06	
16	Chuyên viên chính công tác học sinh, sinh viên	Hạng III	01	

17	Chuyên viên công tác học sinh, sinh viên	Hạng III	05	
18	Chuyên viên kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Hạng III	01	
19	Thư viện viên	Hạng III	03	
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên Phục vụ		04	
2	Nhân viên Kỹ thuật		03	
3	Nhân viên Lái xe		02	
4	Nhân viên Bảo vệ		02	

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Nội dung xác định số lượng người làm việc phải đảm bảo phù hợp: lộ trình tinh giản biên chế theo Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; lộ trình tinh giản biên chế do cơ quan có thẩm quyền ban hành; định mức số lượng người làm việc theo quy định pháp luật và các văn bản pháp luật có liên quan; chức năng, nhiệm vụ, quy mô và khối lượng công việc của đơn vị.

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC		
		Tổng số	Hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
I	Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý	42	42	
1	Hiệu trưởng	01	01	
2	Phó Hiệu trưởng	03	03	
3	Trưởng phòng/ Trưởng khoa	16	16	
4	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa	18	18	
5	Trưởng Trung tâm	02	02	
6	Phó Trưởng Trung tâm	02	02	
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	183	183	

1	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính	02	02	
2	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	181	181	
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung	70	70	
1	Công nghệ thông tin hạng III	05	05	
2	Kế toán trưởng	01	01	
3	Kế toán viên	03	03	
4	Chuyên viên thủ quỹ	03	03	
5	Nhân viên thủ quỹ	01	01	
6	Y tế học đường	02	02	
7	Chuyên viên hợp tác quốc tế	01	01	
8	Chuyên viên pháp chế	01	01	
9	Chuyên viên tổ chức bộ máy	02	02	
10	Chuyên viên quản lý thi đua khen thưởng	01	01	
11	Chuyên viên hành chính – văn phòng	18	18	
12	Cán sự hành chính – văn phòng	09	09	
13	Chuyên viên truyền thông	01	01	
14	Chuyên viên cơ sở vật chất, thiết bị	06	06	
15	Chuyên viên đào tạo (đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	06	06	
16	Chuyên viên chính công tác học sinh, sinh viên	01	01	
17	Chuyên viên công tác học sinh, sinh viên	05	05	
18	Chuyên viên kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	01	01	
19	Thư viện viên	03	03	
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên Phục vụ	4	4	4
2	Nhân viên Kỹ thuật	3	3	3

3	Nhân viên Lái xe	2	2	2
4	Nhân viên Bảo vệ	2	2	2

III. BỐ TRÍ BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

- Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Hướng dẫn 8582/HD-SNV ngày 07/11/2025 của Sở nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

- Căn cứ Quyết định số 761/QĐ-CNTĐ-TCNS ngày 05/10/2022 về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức;

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của các Phòng, Khoa, Trung tâm; Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và bố trí số lượng người làm việc, cụ thể như sau:

Để đảm bảo thực hiện khối lượng công tác đào tạo đúng quy định và theo từng vị trí việc làm của đơn vị, trên cơ sở thực trạng quản lý, sử dụng số lượng người làm việc hiện nay và đảm bảo kế hoạch phát triển trong thời gian tới, cũng như thực hiện chế độ chính sách cho viên chức, người lao động, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, ... Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức xác định số lượng người làm việc cần thiết để gắn với vị trí việc làm như sau:

TT	Tên vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp	Số lượng người làm việc	Tỷ lệ cơ cấu chức danh nghề nghiệp (%/tổng số lượng người làm việc) ¹	Ghi chú
I	Vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý		42	14,24%	
1	Hiệu trưởng	Hạng II	01		
2	Phó Hiệu trưởng	Hạng III	03		
3	Trưởng phòng/ Trưởng khoa	Hạng III	16		
4	Phó Trưởng phòng/ Phó Trưởng khoa	Hạng III	18		

¹ Bảo đảm cơ cấu theo khoản 5 Điều 3 và khoản 3 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

5	Trưởng Trung tâm	Hạng III	02		
6	Phó Trưởng Trung tâm	Hạng III	02		
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành		183	62,03%	
1	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính	Hạng II	02		
2	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết	Hạng III	181		
III	Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		70	23,73%	
1	Công nghệ thông tin hạng III	Hạng III	05		
2	Kế toán trưởng	Hạng III	01		
3	Kế toán viên	Hạng III	03		
4	Chuyên viên thủ quỹ	Hạng III	03		
5	Nhân viên thủ quỹ	Hạng IV	01		
6	Y tế học đường	Hạng IV	02		
7	Chuyên viên hợp tác quốc tế	Hạng III	01		
8	Chuyên viên pháp chế	Hạng III	01		
9	Chuyên viên tổ chức bộ máy	Hạng III	02		
10	Chuyên viên quản lý thi đua khen thưởng	Hạng III	01		
11	Chuyên viên hành chính – văn phòng	Hạng III	18		
12	Cán sự hành chính – văn phòng	Hạng IV	09		
13	Chuyên viên truyền thông	Hạng III	01		
14	Chuyên viên cơ sở vật chất, thiết bị	Hạng III	06		
15	Chuyên viên đào tạo (đào tạo chính quy và đào tạo thường xuyên)	Hạng III	06		
16	Chuyên viên chính công tác học sinh, sinh viên	Hạng III	01		
17	Chuyên viên công tác học sinh, sinh viên	Hạng III	05		
18	Chuyên viên kiểm định và bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp	Hạng III	01		
19	Thư viện viên	Hạng III	03		
	TỔNG		295		

Phần bốn
KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án theo Quyết định phê duyệt của Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, Trường sẽ chủ động báo cáo, đề xuất đến Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo để Sở xem xét, chấp thuận điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung Đề án vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức kính đề nghị Sở Nội vụ và Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, phê duyệt./

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và đào tạo Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu P.TCHC.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

